**CHUYÊN ĐỀ CHUYÊN MÔN TỔ**

**DẠY TRUYỆN THƠ NÔM TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 9**

**THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI**

1. **PHẦN MỞ ĐẦU**

**I. CƠ SỞ LÍ LUẬN**

Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, sách giáo khoa Môn Ngữ văn được biên soạn theo mô hình phát triển năng lực và phẩm chất của người học thông qua các hoạt động đọc, viết, nói và nghe. Học sinh được phát triển năng lực ngôn ngữ năng lực văn học và các năng lực chung: năng lực tự chủ, năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đồng thời cũng chú trọng bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất gắn với đặc thù của môn Ngữ văn như lòng nhân ái khoan dung, tình yêu quê hương đất nước…

Định hướng đổi mới dạy học của chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018 là tăng cường dạy học tích hợp và phân hóa đa dạng hóa các hình thức tổ chức phương pháp và phương tiện dạy học, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo trong học tập và vận dụng kiến thức kĩ năng của học sinh. Giáo viên cần chủ động linh hoạt xây dựng và tổ chức các hình thức dạy học giúp học sinh rèn luyện phương pháp đọc, viết, nói, nghe tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua các hoạt động học bằng nhiều hình thức trong và ngoài giờ học. Từ đó hình thành phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung được quy định trong chương trình.

Để thực hiện được những nhiệm vụ về đổi mới giáo dục, mỗi giáo viên cần tự thay đổi từ chính mình. Điều đầu tiên là cần nắm được những yêu cầu về đổi mới phương pháp giảng dạy đối với môn Ngữ văn. Chuyển từ diễn giải, thuyết giảng sang tổ chức hoạt động học, đọc, viết, nói và nghe cho học sinh. Để tổ chức các hoạt động học cho học sinh giáo viên cần nắm vững yêu cầu và kỹ thuật thực hiện các bước khởi động bài học, giao nhiệm vụ cho học sinh, hướng dẫn học sinh hợp tác, hướng dẫn học sinh ghi, bài tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả hoạt học tập và nhận xét đánh giá. Như vậy chúng ta sẽ dạy học sinh cách học tiếp nhận bài học là chính để phát triển năng lực học sinh một cách toàn diện.

Trong bối cảnh dạy Ngữ văn theo chương trình mới, rất nhiều giáo viên đã gặp bỡ ngỡ, khó khăn khi dạy học Đọc - hiểu. Làm thế nào để học, đọc văn bản hiệu quả, tạo được hứng thú học tập của học sinh. Cần làm gì để hỗ trợ, giúp học sinh gặp khó khăn khi học kiến thức Đọc- hiểu văn bản. Trong khuôn khổ của chuyên đề này, chúng tôi xin được đưa ra một số giải pháp về *Dạy truyện thơ Nôm chương trình Ngữ văn 9 theo đặc trưng thể loại*.

**Khái niệm về truyện thơ Nôm:** là thể loại tự sự bằng thơ, được viết bằng chữ Nôm, được sáng tác bằng thể thơ Đường luật hoặc song thất lục bát, ***chủ yếu sử dụng thể thơ lục bát.***

**Đặc điểm nổi bật của truyện thơ Nôm:**

- Đề tài, chủ đề: rộng mở, phong phú, có giá trị nhân đạo và giá trị hiện thực sâu sắc; phản ánh sâu rộng hiện thực xã hội thông qua các câu chuyện kể về các biến cố trong cuộc đời các nhân vật và cuộc đấu tranh bảo vệ nhân phẩm, tình yêu của họ.

- Cốt truyện: thường được triển khai theo mô hình cơ bản: gặp gỡ - chia ly - đoàn tụ.

- Nhân vật chính: là những cô gái, chàng trai có vẻ đẹp toàn diện (hình thể, tâm hồn, đức hạnh, trí tuệ, tài năng,…) nhưng cuộc sống thường gặp nhiều trắc trở, gian nan. Thông qua những bất trắc trong cuộc đời nhân vật, tác giả phản ánh thực trạng xã hội đương thời đồng thời làm nổi bật vẻ đẹp của con người, đặc biệt là người phụ nữ.

Đặc biệt, ở truyện thơ Nôm, lời thoại của nhân vật được chú ý ở cả hai hình thức: đối thoại và độc thoại. Trong một số tác phẩm, lời thoại đã được cá thể hoá và trở thành phương tiện thể hiện tính cách nhân vật. Nhiều tác giả truyện thơ Nôm đã sử dụng thành công bút pháp tả cảnh ngụ tình để thể hiện thế giới nội tâm nhân vật.

Trong chương trình Ngữ văn lớp 9, ở cả hai bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* và bộ sách *Cánh diều*, truyện thơ Nôm gồm 2-3 văn bản, hầu như đều được lấy từ tác phẩm *Truyện Kiều* (Nguyễn Du) và *Truyện Lục Vân Tiên* (Nguyễn Đình Chiểu). Các tác phẩm đểu phản ánh hiện thực xã hội đương thời; từ những gian nan, trắc trở của các tuyến nhân vật chính để làm nổi bật vẻ đẹp của con người: hiếu thảo với cha mẹ, thuỷ chung trong tình yêu, giàu lòng nhân hậu và đức hi sinh; mạnh mẽ, can đảm khi đối diện với những tai hoạ, khổ đau; dũng cảm, kiên cường đấu tranh bảo vệ tình yêu, hạnh phúc gia đình, giữ gìn phẩm giá. Từ đó, bồi đắp, nuôi dưỡng cho học sinh những phẩm chất tốt đẹp, biết yêu quý, trân trọng những điều thiện, biết lên án, đấu tranh trước những bất công, những điều xấu xa trong cuộc sống.

**II. NHỮNG KHÓ KHĂN KHI DẠY VÀ HỌC TRUYỆN THƠ NÔM**

Truyện thơ Nôm phát triển mạnh mẽ ở thời trung đại (trong dòng chảy của nền văn học Việt Nam), chính vì vậy quan điểm về bản thân, về xã hội và về các giá trị nhân sinh của cơ chế cuộc sống hiện đại với nền kinh tế thị trường, sự hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá, sự phát triển của công nghệ thông tin, tư tưởng dân chủ và bình đẳng trong cuộc sống khiến học sinh khó tiếp cận, chi phối đến hiệu quả của việc giảng dạy, đến người dạy và người học.

Truyện thơ Nôm có hệ thống thi pháp riêng, sử dụng nhiều điển tích, điển cố, bút pháp ước lệ, tả cảnh ngụ tình, sử dụng nhiều chữ Hán, Nôm… làm cho học sinh khó học tập hơn so với các thể loại thuộc dòng văn học hiện đại.

Như vậy, khó khăn của học sinh cũng không nằm ngoài những dự kiến của giáo viên. Vậy để dạy tốt các văn bản thuộc thể loại truyện thơ Nôm trong chương trình Ngữ văn 9, giáo viên cần chủ động linh hoạt xây dựng và tổ chức các hình thức dạy học giúp học sinh rèn luyện phương pháp đọc, viết, nói, nghe tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua các hoạt động học bằng nhiều hình thức trong và ngoài giờ học. Học sinh cần có kiến thức tổng hợp của nhiều lĩnh vực, biết cách học, phương pháp học riêng đối với thể loại văn bản này.

**III. MỤC TIÊU CỦA DẠY HỌC TRUYỆN THƠ NÔM CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 9**

**1. Về kiến thức**

- Nắm được các kiến thức cơ bản của một văn bản truyện thơ Nôm.

- Nắm được một số đặc sắc nghệ thuật của truyện thơ Nôm, từ đó hiểu được cách xây dựng nhân vật, chủ đề của đoạn trích.

**2. Về năng lực**

***\* Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp.

***\* Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được các yếu tố cơ bản của truyện thơ Nôm: cốt truyện, nhân vật, lời đối thoại, lời độc thoại…

- Xác định được chủ đề của các đoạn trích, hiểu được nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật và nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ.

- Hiểu được giá trị hiện thực và cảm hứng nhân đạo của các tác phẩm truyện thơ Nôm.

**3. Về phẩm chất:**

- Bồi đắp các cảm xúc thẩm mĩ.

- Thái độ trân trọng tình yêu đôi lứa, quyền hạnh phúc của con người.

**B. PHẦN NỘI DUNG**

**I. QUAN ĐIỂM DẠY HỌC THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI**

Đối với từng thể loại khác nhau trong dạy Đọc - hiểu, việc xác định thể loại và tìm hiểu đặc trưng thể loại của tác phẩm văn học là thao tác quan trọng trong việc làm rõ hướng đi của bài học. Văn học chỉ tồn tại trong đời sống dưới dạng tác phẩm cụ thể, thuộc một thể loại cụ thể. Tiếp cận và dạy học tác phẩm văn học theo đặc trưng thể loại góp phần khám phá giá trị khách quan của tác phẩm, định hướng người đọc tìm hiểu chiều sâu tác phẩm đảm bảo đặc trưng của môn Ngữ văn trong nhà trường, thống nhất với ý đồ sáng tác của nhà văn, đưa sự cảm hiểu tác phẩm văn học của bạn đọc gần hơn với chuẩn mực thẩm mỹ trong sự chiếm lĩnh hiện thực cuộc sống của nhà văn. Thể loại ấy có những đặc điểm gì, những đặc điểm ấy giúp học sinh những gì trong việc giải mã tác phẩm văn học và học sinh phải vận dụng các đặc điểm thể loại văn học này như thế nào để phân tích cắt nghĩa tác phẩm văn học. Như vậy dạy học theo đặc trưng thể loại cũng cần có sự vận dụng linh hoạt các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực để kích thích học sinh tương tác và chủ động tìm hiểu kiến thức. Trong giờ học, giáo viên là người hướng dẫn tổ chức cho học sinh hoạt động, tìm hiểu khám phá kiến thức theo những phương pháp học tập mới.

**II. CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

**1. Phương pháp tiếp cận thể loại**

Khi tiếp cận khám phá các văn bản thuộc thể loại truyện thơ Nôm, học sinh cần chú ý đến yếu tố đề tài, cốt truyện, thế giới nhân vật, lời đối thoại, lời độc thoại, nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật, nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ…. Hãy theo dõi bảng thống kê sau để xác định các đặc trưng nổi bật của truyện thơ Nôm.

**Bảng đặc trưng của truyện thơ Nôm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Các yếu tố chính** | **Đặc điểm (để nhận diện)** |
| **1** | Đề tài | - Vấn đề thân phận của người phụ nữ, quyền sống và quyền tự do yêu đương.  - Đấu tranh cho công bằng xã hội.  - Tố cáo bộ mặt thối nát, tàn bạo của xã hội phong kiến trên bước đường suy vong. |
| **2** | Cốt truyện | - Theo trình tự: gặp gỡ - chia ly – đoàn tụ.  - Cốt truyện thường nghiêng về phần gặp gỡ hoặc chia ly |
| **3** | Nhân vật | - Đa dạng về nguồn gốc, xuất thân, địa vị xã hội, đặc điểm tính cách.  - Thường là những chàng trai, cô gái có vẻ đẹp toàn diện, lí tưởng nhưng trải qua trắc trở, oan khuất. |
| **4** | Ngôn ngữ | - Ngôn ngữ gián tiếp (lời tác giả)  - Ngôn ngữ trực tiếp (lời nhân vật)  - Ngôn ngữ đan xen giữa lời tác giả và nhân vật |
| **5** | Đặc trưng nổi bật | Sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình |

**2. Hướng dẫn thực hiện hoạt động cá nhân trước khi đọc văn bản.**

Muốn hình thành và phát triển kĩ năng ngoài việc học tập ở trường, ở lớp thì tự học để hiểu sâu kiến thức cơ bản và rèn luyện kĩ năng qua hệ thống bài tập được coi là phương pháp hữu hiệu nhất. Tự rèn luyện để phát triển kĩ năng không chỉ giúp hiểu sâu kiến thức nền tảng mà còn hình thành nhiều phẩm chất: tính chủ động, chăm chỉ, kiên trì, cẩn trọng và sáng tạo. Trong đó, hoạt động cá nhân trước khi đọc văn bản (chuẩn bị bài) và hướng dẫn chuẩn bị bài là một trong các thao tác quan trọng trong giờ học môn Ngữ văn. Tuy nhiên nhiều khi thao tác này chưa được chú trọng vì nhiều nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan. Vì thế việc học sinh chuẩn bị trước những nội dung cần thiết cho hoạt động dạy và học bài học trên lớp là rất quan trọng.

Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 tập trung phát triển năng lực học sinh thông qua các hoạt động dạy học, vì vậy việc tự học gần như đóng vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Do đó việc giao nhiệm vụ tự học cho học sinh là thao tác quan trọng và cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng cả về thời gian và nội dung. Để thực hiện được nội dung này, giáo viên cần dành một thời gian nhất định trong việc định hướng và dự kiến các nội dung hướng dẫn tự học cho học sinh, trong đó phải có nội dung cụ thể và các sản phẩm dự kiến nhằm phục vụ cho hoạt động dạy học trên lớp. Thao tác này thường được thực hiện ở cuối mỗi tiết học trước.

Về hoạt động cá nhân học sinh phải thực hiện trước ở nhà đối với cụm văn bản *Truyện thơ Nôm,* giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện hoạt động cá nhân trong khâu chuẩn bị bài ở nhà trong phiếu học tập với dạng câu hỏi nhận biết. Đây thường là những câu hỏi nhận biết bậc 1 để nắm nghĩa bề nổi của tác phẩm nên không quá phức tạp, yêu cầu tất cả học sinh phải thực hiện. Giáo viên cần kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh và có thể sử dụng những kết quả đó để tổ chức hoạt động dạy học. Nội dung này giáo viên có thể sử dụng những dạng câu hỏi dưới đây:

Minh chứng: Giáo viên giao nhiệm vụ tự học chung cho 2 văn bản *Kim - Kiều gặp gỡ* (Trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du) ; *Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt* *Nga* (Trích *Truyện Lục Vân Tiên, Nguyễn Đình Chiểu*) - SGK Ngữ văn 9 tập I Kết nối tri thức với cuộc sống.

**Phiếu học tập số 1:** **Điền thông tin vào bảng**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BẢN** | |
| 1. Xuất xứ |  |
| 2. Thể loại |  |
| 3. Đề tài |  |
| 4. Cốt truyện (sự việc chính) |  |
| 5. Nhân vật chính |  |
| 6. Ngôn ngữ |  |

**Phiếu học tập số 2: Điền thông tin vào bảng về nội dung chính của văn bản.**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2: KIM - KIỀU GẶP GỠ** | |
| 1. Kim - Kiều gặp gỡ nhau như thế nào? |  |
| 2. Nhân vật Kim Trọng xuất hiện trong khung cảnh như thế nào? |  |
| 3. Tâm trạng nhân vật Thuý Kiều sau khi gặp gỡ Kim Trọng ra sao? |  |

**Yêu cầu chung:**

- Để thực hiện câu hỏi bậc 1 trong đọc hiểu truyện thơ Nôm, học sinh cần đọc kĩ văn bản theo trình tự:

+ Nắm được cốt truyện, nắm được vị trí đoạn trích.

+ Xác định được nội dung chính của văn bản.

+ Xác định được lời nhân vật, lời người kể chuyện.

**3. Tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp bằng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực.**

**3.1. Hoạt động 1: Mở đầu**

Trước khi tiếp xúc với văn bản giáo viên cho học sinh tìm hiểu những thông tin kiến thức liên quan đến văn bản để học sinh tạo tâm lý hứng thú trước khi vào bài. Hoạt động khởi động trong một tiết học Đọc – hiểu cũng là một thao tác quan trọng, nó giúp giáo viên tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Những hoạt động mở đầu mà giáo viên có thể sử dụng để tìm hiểu các văn bản truyện thơ Nôm:

- Dùng những câu hỏi có liên quan đến chủ đề, đề tài để học sinh thể hiện ý tưởng, sự hiểu biết của mình, từ đó gợi dẫn vào nội dung bài học.

- Cho học sinh khởi động bằng cách nhìn hình đoán chữ hoặc các trò chơi ô chữ để đưa ra những từ khóa là tên bài học hoặc kiến thức có liên quan đến văn bản sẽ học trong bài.

- Có thể khởi động bằng việc dựa vào những câu hỏi gợi ý hoạt động trước khi đọc trong SGK để vào bài mới, liên hệ những kiến thức đã học

- Cho học sinh Xem đoạn video liên quan đến văn bản sẽ học.

Ví dụ: Đối với 2 văn bản truyện thơ Nôm trong chương trình, giáo viên có thể sử dụng những hình thức sau cho hoạt động mở đầu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Hình thức MỞ ĐẦU** | **Mục tiêu** |
| *Kim - Kiều gặp gỡ* (trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du) | **Mở đầu bằng hình thức cho HS xem một số trích đoạn phim, video.**  (Một số trích đoạn về tình yêu của Romeo và Juliet, Thị Nở và Chí Phèo, Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga…)  ? Video trên đề cập tới nội dung gì? | Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. |
| *Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga*(Trích *Truyện Lục Vân Tiên,* Nguyễn Đình Chiểu) | - Cách 1: Nối nhân vật ở cột A với tính cách ở cột B sao cho phù hợp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nhân vật** |  | **Tính cách** | | Chí Phèo (1) | Người ghen tuông (a) | | Hoạn Thư (2) | Người hay ăn vạ (b) | | Lục Vân Tiên (3) | Người lẳng lơ (c) | | Thị Màu (4) | Người nghĩa hiệp (d) | |  | | |   - Cách 2: Nhân vật anh hùng mà em yêu thích là ai? Điều gì ở nhân vật ấy gây ấn tượng nhất với em?  - Cách 3: Đây là kết quả tìm kiếm trên google cụm từ *“Lục Vân Tiên đời thường”.* Em hãy hình dung về nhân vật Lục Vân Tiên. | Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. |

**3.2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Đọc - Tìm hiểu chung.**

Đọc là phương pháp đặc thù của môn Ngữ văn, vì vậy đọc tác phẩm trước khi tìm hiểu văn bản là một trong những yêu cầu quan trọng để tiếp xúc với văn bản. Việc đọc văn bản trong giờ học Ngữ văn là phương pháp không thể thiếu trong dạy học. Không có giờ học văn nào lại không vận dụng phương pháp này, không có tác phẩm văn học nào đến với người đọc lại không bắt đầu với việc đọc văn bản. Vì vậy thao tác đọc rất quan trọng và cần thiết trong mọi giờ học môn ngữ văn. Đối với việc tìm hiểu cụm văn bản truyện thơ Nôm, giáo viên cần khuyến khích học sinh đọc văn bản trước khi đến lớp. Ở trên lớp giáo viên cần chú ý hướng dẫn học sinh cách đọc để học sinh biết cách đọc, đảm bảo tốc độ, âm lượng, biểu cảm phù hợp với văn bản.

Sau thao tác đọc văn bản là tìm hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại, việc đọc văn bản không chỉ tiếp nhận giá trị của một văn bản cụ thể mà còn nhằm xác định thể loại của mỗi văn bản. Như vậy khi đọc văn bản, giáo viên cần giúp học sinh xác định thể loại của văn bản dựa vào đặc trưng của văn bản. Với tác phẩm kết hợp giữa tự sự và trữ tình, yếu tố quan trọng về nội dung là đề tài, cốt truyện, nhân vật. Học sinh cần nắm được nội dung khái quát của cả tác phẩm, nắm rõ vị trí đoạn trích để có thể hiểu được giá trị tư tưởng mà văn bản, đoạn trích mang lại. Ở hoạt động này, giáo viên có thể sử dụng nội dung phần chuẩn bị bài ở nhà của học sinh để tìm hiểu văn bản. Những câu hỏi này sẽ là các phiếu học tập để HS tiến hành hoạt động nhóm trên lớp.

Nhóm câu hỏi nhận biết thường gắn với yêu cầu: nhận biết các nhân vật, tìm các chi tiết miêu tả chân dung, tâm trạng của nhân vật, tóm tắt được nội dung cốt truyện.

Minh chứng: Khi tìm hiểu văn bản *Kim - Kiều gặp gỡ* (Trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du) Sách văn *Kết nối tri thức với cuộc sống* 9, giáo viên có thể dựa vào bảng thông tin của câu hỏi 1 giúp học sinh tìm hiểu văn bản.

**Phiếu học tập số 1: Điền thông tin vào bảng**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BẢN** | |
| 1. Vị trí đoạn trích | - Đoạn trích gồm 36 câu, từ câu 141 đến câu 184 trong *Truyện Kiều* (có lược một số câu)*.*  - Đoạn trích nằm ở phần *Gặp gỡ* trong mô hình kết cấu thường gặp *Gặp gỡ - Chia li - Đoàn tụ* của truyện thơ Nôm. |
| 2. Thể loại | Truyện thơ Nôm |
| 3. Đề tài | Ca ngợi vẻ đẹp của tuổi trẻ và tình yêu tự do |
| 4. Cốt truyện (sự việc chính) | **Cuộc gặp gỡ giữa Thuý Kiều và Kim Trọng** |
| 5. Nhân vật chính | ***-*** Có 4 nhân vật xuất hiện trong buổi gặp gỡ đầu xuân: 3 chị em (Thuý Kiều, Thuý Vân, Vương Quan) và Kim Trọng - người bạn của Vương Quan. Trung tâm là Thuý Kiều và Kim Trọng. |
| 6. Nội dung/ Bố cục | - 12 câu thơ đầu: giới thiệu sự xuất hiện và đặc điểm của nhân vật Kim Trọng.  - 10 câu thơ tiếp: miêu tả tâm trạng, cảm xúc của Thuý Kiều và Kim Trọng trong buổi đầu gặp gỡ.  - 14 câu thơ cuối: tâm trạng, cảm xúc của Thuý Kiều khi trở về nhà. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu văn bản.**

Tìm hiểu văn bản là hoạt động quan trọng trong toàn bộ nội dung bài dạy. Trong hoạt động này chủ yếu tập trung vào các câu hỏi sau khi đọc được chia ra những mức độ khác nhau: nhận biết, phân tích, suy luận, đánh giá vận dụng. Đối với dạng câu hỏi nhận biết học sinh đã được tìm hiểu trong phần đọc văn bản. Ở hoạt động này, giáo viên cần hướng dẫn học sinh trả lời các câu hỏi thông hiểu, câu hỏi đánh giá dựa vào những đặc trưng riêng của thể loại truyện thơ Nôm.

**Hướng dẫn trả lời câu hỏi thông hiểu.**

Câu hỏi thông hiểu đánh giá thuộc câu hỏi bậc 2, yêu cầu học sinh phải tư duy để hiểu bản chất vấn đề với hai dạng câu hỏi đơn và bảng kiểm. Ở thể loại truyện thơ Nôm, câu hỏi tư duy thường hướng vào làm sáng rõ vẻ đẹp, phẩm chất, suy nghĩ của nhân vật.

- Để thực hiện được những câu hỏi này, học sinh cần kết nối các thông tin trước và sau của tác phẩm để suy luận.

- Phân tích được các hình thức ngôn ngữ trong tác phẩm truyện thơ Nôm, các chi tiết qua ngôn ngữ của tác giả, lời độc thoại của nhân vật; cần đặc biệt chú ý đến bút pháp tả cảnh ngụ tình để hiểu được thế giới nội tâm của nhân vật.

Ví dụ: Để hướng dẫn học sinh tìm hiểu về bức chân dung của Kim Trọng qua văn bản *Kim - Kiều gặp gỡ* (Trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du), giáo viên có thể sử dụng bảng sau:

**CHÂN DUNG KIM TRỌNG**

**1. Khung cảnh xuất hiện**

**2. Ngoại**

**hình, cử chỉ,**

**hành động**

**3. Xuất thân, gia thế**

**4. Tư chất, tài năng**

**Chi tiết miêu tả**

..............................................................................................................

..........................................

**Đặc điểm**

...............................................................................................................

..........................................

**Chi tiết miêu tả**

..............................................................................................................

..........................................

**Chi tiết miêu tả**

...............................................................................................................

..........................................

**Chi tiết miêu tả**

..............................................................................................................

..........................................

**Chi tiết miêu tả**

...............................................................................................................

..........................................

**Chi tiết miêu tả**

..............................................................................................................

..........................................

**Chi tiết miêu tả**

...............................................................................................................

..........................................

**Nhận xét về chân dung Kim Trọng**

(1) Nhân vật được miêu tả và giới thiệu bằng lời của ai? ............................................

(2) Nhân vật mang vẻ đẹp như thế nào? .......................................................................

Ví dụ: Đọc 10 câu thơ (Bóng hồng nhác thấy nẻo xa... Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha), làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Điền thông tin miêu tả tâm trạng, cảm xúc của Thuý Kiều và Kim Trọng vào bảng dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÂM TRẠNG, CẢM XÚC CỦA THUÝ KIỀU, KIM TRỌNG** | | |
| **Diễn biến** | **Trạng thái cảm xúc** | **Từ ngữ, câu thơ miêu tả** |
| Khi lần đầu gặp gỡ | Cảm xúc của Kim Trọng: Dù ở khoảng cách xa và mới chỉ thoáng nhìn “nhác thấy” song đã ngỡ ngàng, ngưỡng mộ vẻ đẹp “mặn mà”, đằm thắm của chị em Thuý Kiều. | *Bóng hồng nhác thấy nẻo xa*  *Xuân lan thu cúc mặn mà cả hai* |
| Khi tình yêu chớm nở | Từ trạng thái ngại ngùng, bối rối, e ấp của Thuý Kiều, Kim Trọng (*Tình trong như đã mặt ngoài còn e*) đến trạng thái nồng nàn, đắm say, mãnh liệt (*Chập chờn cơn tỉnh cơn mê*), quyến luyến chẳng muốn chia xa (*dứt về chỉn khôn*). Những ràng buộc của lễ giáo không ngăn cản được hai tâm hồn trẻ trung, khao khát tình yêu và hạnh phúc. | *Người quốc sắc kẻ thiên tài,*  ***Tình trong như đã mặt ngoài còn e.***  ***Chập chờn cơn tỉnh cơn mê.***  ***Rốn ngồi chẳng tiện******dứt về chỉn khôn.*** |
| Lúc chia xa | Vấn vương, không nỡ rời. Thời khắc ngày tàn khiến buổi hội ngộ đẹp đẽ, nên thơ giữa Thuý Kiều - Kim Trọng phải kết thúc. Người trong cuộc không lên tiếng nhưng hành động dùng dằng của khách lên ngựa, đôi mắt dõi theo của người đứng trông đã thể hiện sâu sắc cảm giác lưu luyến, muốn níu kéo mãi phút giây gặp gỡ. Tình yêu giăng mắc lên cả cảnh vật thiên nhiên, khiến nhịp cầu, dòng nước, tơ liễu và bóng chiều cũng trở nên thơ mộng, trữ tình hơn. | *Bóng tà như giục cơn buồn,*  ***Khách đà lên ngựa người còn nghé theo.***  *Dưới cầu nước chảy trong veo,*  ***Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha.*** |

|  |
| --- |
| **2. Nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật của Nguyễn Du.**  Sử dụng ngôn ngữ dân tộc (đa số từ thuần Việt), kết hợp miêu tả trực tiếp cảm xúc của nhân vật với bút pháp tả cảnh ngụ tình. |

**Đối với câu hỏi đánh giá**

- Câu hỏi thường yêu cầu đánh giá về nhân vật, qua nhân vật tác giả thể hiện suy nghĩ, quan điểm gì?

- Để thực hiện các câu hỏi này học sinh cần huy động kiến thức từ câu hỏi bậc 1 2 và chủ động tìm tòi để thực hiện chính kiến của bản thân.

VD: Qua văn bản *Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga, em ấn tượng điều gì với nhân vật Lục Vân Tiên? Vì sao?*

- Đối với câu hỏi này, học sinh cần xác định rõ đặc điểm của từng nhân vật để trả lời, xác định tính cách nổi bật của nhân vật để làm rõ lý do lựa chọn (biểu hiện đó tác động tới cảm xúc nhận thức khơi gợi khát vọng, lẽ sống tốt đẹp gì…)

**Hoạt động 2.3: Luyện tập (Viết kết nối với đọc)**

- Học sinh luyện viết cá nhân, dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Đối với hoạt động này, học sinh cần có tri thức về văn bản, phát hiện được những nét đặc sắc về nghệ thơ của truyện thơ Nôm, hiểu được nội dung, chủ đề của văn bản. Từ đó, trình bày lại dưới hình thức viết.

**Hoạt động 2.4: Vận dụng và tìm tòi mở rộng**

- Giáo viên có thể tổ chức hoạt động vận dụng và tìm tòi mở rộng dưới hình thức hoạt động cặp đôi, nhóm.

- Câu hỏi thường yêu cầu HS trình bày đặc điểm của thể loại qua một văn bản truyện thơ Nôm (ngữ liệu ngoài), trình bày suy nghĩ của bản thân về một vấn đề mang tính khái quát qua việc kết nối nhiều văn bản truyện thơ Nôm.

- Đối với hoạt động này, học sinh cần có những hiểu biết nhất định về đặc trưng thể loại, có ý thức tìm hiểu, khám phá, có khả năng đánh giá tổng hợp vấn đề thì sẽ dễ dàng trả lời các câu hỏi kết nối bài học với thực tiễn.

**III. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN LƯU Ý KHI DẠY TRUYỆN THƠ NÔM**

- Việc xây dựng kế hoạch bài dạy cần có sự lựa chọn các phương pháp và các hình thức tổ chức hoạt động phù hợp. Ở mỗi hình thức hoạt động cần có những dự kiến cho những sản phẩm của hoạt động đó.

- Ở mỗi bài học cần định hướng vào việc phát huy tính chủ động, tích cực sáng tạo, vận dụng kiến thức kĩ năng của học sinh.

- Để phát huy tính chủ động tích cực sáng tạo của học sinh giáo viên cần phải đưa học sinh vào những tình huống cụ thể với những công việc cụ thể.

- Cần đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động một cách linh hoạt và phù hợp với nội dung bài học, với điều kiện cơ sở vật chất thiết bị, tài liệu phương tiện, tránh sự lặp lại máy móc dễ gây nhàm chán đối với học sinh.

- Hướng dẫn học sinh lưu ý khi đọc, tìm hiểu bài ở nhà: tìm hiểu bối cảnh của đoạn trích, vị trí của đoạn trích; xác định được chủ đề của đoạn trích, các nhân vật gồm những ai và mối quan hệ của họ là như thế nào; tìm hiểu về đặc sắc nghệ thuật (kể chuyện bằng thơ, miêu tả tâm lý nhân vật, cách sử dụng ngôn ngữ, lời kể, lời đối thoại, độc thoại..). Quan trọng là nên đặt tác phẩm truyện thơ Nôm vào đúng hoàn cảnh ra đời, hiểu được tình hình xã hội lúc bấy giờ để có thể cảm nhận một cách sâu sắc nhất.

**C. KẾT LUẬN**

Với việc ***Dạy học truyện thơ Nôm theo đặc trưng thể loại,*** học sinh được tiếp xúc với tác phẩm bằng chính cánh cửa tâm hồn mình, biết vận dụng các hoạt động đọc, viết, nói và nghe trong quá trình tiếp nhận tác phẩm. Do đó, việc hiểu tác phẩm sẽ đầy đủ hơn, sâu hơn. Đồng thời học sinh còn được rèn luyện những kĩ năng khác như kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, hiểu được giá trị bản thân, những giá trị sống từ phương diện thẩm mĩ… Đây chính là yếu tố quan trọng để tạo nên sự thành công của các em trong cuộc sống sau này.

DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO

**DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU**